

LỊCH GIẢNG KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH - HKII TUẦN 09

Tuần 09 - Học kỳ II - Năm học: 2024 - 2025 (Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 12/4/2025)															
TT	MÔN HỌC	TC	GIẢNG VIÊN	2		3		4		5		6		7	
				07/4/2025		08/4/2025		09/4/2025		10/4/2025		11/4/2025		12/4/2025	
				PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	12/4/2025	TIẾT
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG	P3	5 - 7 (TH17)					P3	1 - 3 (TH18)			
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG		P5	1 - 4 (B10)					P5	5 - 7 (B11)			
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY				PCB	1 - 3 (B18)	PCB	5 - 7 (B19)					
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	LHCTHUY				PCB	5 - 7 (B18)	PCB	1 - 3 (B19)					
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN										Sân trường	1 - 3 B7	
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY												
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	TTTAN												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG					P3	5 - 7 (TH17)			P3	1 - 3 (TH18)	
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG		P5	1 - 4 (B10)					P5	5 - 7 (B11)			
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	TTTAN				PKB2	1 - 3 (B16)			PKB2	1 - 3 (B17)			
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	TTTAN				PKB2	5 - 7 (B16)	PKB2	1 - 3 (B17)					

5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	NTANH		PTH2	5 - 7 (TH10 (H))								
6	Giáo dục thể chất	0-2	NÔNGNGUYEN										Sân trường	5 - 7 B6
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LTHONG											
	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	LTHONG											
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14C														
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG			P.3	5 - 7 (TH17)			P.3	5 - 7 (TH18)		
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG										P.5	5 - 8 (B11)
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	PTPHIEN		PMP	5 - 7 (B18)			PMP	5 - 7 (B19)	PMP	1 - 3 (B20) (H)		
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	PTPHIEN				PTH2	1 - 3 (B18)	PMP	1 - 3 (B19)			PCB	1 - 3 (B20) (H)
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	LTKDIEM											
6	Giáo dục thể chất	0-2	NÔNGNGUYEN		Sân trường	1 - 3 (B7)								
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LHATHI											
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	LHATHI											
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14D														
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG	P.3	1 - 3 (TH17)			P.3	1 - 3 (TH18)				
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG										P.5	5 - 8 (B11)
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	NTANH				PMP	1 - 3 (B17)			PCB	1 - 3 (B18)		
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	NTANH				PMP	5 - 7 (B17)			PMP	5 - 7 (B18)		
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	VĐTRAM		P5	5 - 7 (TH9)							P5	1 - 3 (TH10) (H)

6	Giáo dục thể chất	0-2	NĐNGUYEN						Sân trường	5 - 7 (B7)				
7	Điều dưỡng cơ sở I	1-1	NTHLAM											
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A														
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	LTHONG											
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	LTHONG											
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NNMDUNG	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG					PKB1	5 - 7 (TH10)				
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	NNMDUNG								PKB1	5 - 7 (TH10)		
5	CSSK PNBMGD (Nhóm 1)	2-1	PTPHIEN								PTH1	5 - 7 (TH2)		
	CSSK PNBMGD (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN				PTH1	5 - 7 (TH2)						
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14A)	2-2	ĐTTVAN		P3	5 - 7								
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5			BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ											
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B														
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm1)	2-1	TTTAN											
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	TTTAN											
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NMMDUNG	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG									PKB1	5 - 7 (TH10)
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI								PCB	5 - 7 (TH10)		
5	CSSK PNBMGD (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM				PTH2	5 - 7 (TH2)						
	CSSK PNBMGD (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN										PTH2	5 - 7 (TH2)
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14AB)	2-2	ĐTTVAN		P3	5 - 7			P.3	5 - 7				

5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH												
6	Chính trị (Học lại ghép 14AC)	5-0	NTTTRANG		P5	1 - 4 (B10)							P.5	5 - 8 (B11)	
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4															
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG	GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG											
2	Các PTĐTVL&QLKP	1-1	LCQANH				PTH3	5 - 7 (TH5)							
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH		PTH3	5 - 7 (TH10)			PTH3	5 - 7 (TH11)					
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG												
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG				PTH3	9 - 11 (TH8)					PTH3	1 - 3 (TH9)	
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU		PTH3	9 - 11 (TH8)							PTH3	5 - 7 (TH9)	
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH												
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH												
9	Chính trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG		P5	1 - 4 (B10)						P5	5 - 7 (B11)		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3															
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG												
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH												
3	Thực tập BV 3	0-4	HĐONG		BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HĐONG												
LỚP CAO ĐẲNG XN 2															
1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	0-6	TPNPHUONG		P6 Cô Chi	1 - 3 TL11					P6 Cô Chi	1 - 3 TH12			

LỚP CAO ĐẲNG XN 3

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG XN 4

1	Pháp luật (Ghép Được 9C)	2-0	TLQTRINH											
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET											
3	Vi sinh y học 2	3-0	TNKHOI											
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET				PTHXN	1 - 3 (TH5)						
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI											
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI	GIỎ TỔ HÙNG VƯƠNG	PTHXN	5 - 8 LT3	PTHXN	5 - 8 LT4						
7	Đảm bảo và KT chất kượng XN	1-1	NTTKIET						PTHXN	1 - 3 TH3				
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14AC)	2-2	ĐTTVAN								P.3	1-3		
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Được 10C)	0-6	TPNPHUONG		P6 Cô Chi	1 - 3 TL11					P6 Cô Chi	1 - 3 TH12		

LỚP CAO ĐẲNG XN5

[illegible]

3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép Dược 10C)	2-1	NQBAO ĐTNGUYET	GIỎ TỎ HÙNG VƯƠNG			P10	5 - 7 TH4	P10	1 - 3 TH5				
4	Hóa phân tích (Ghép Dược 10C)	1-2	TPNPHUONG		P6 Cô Chi	1 - 3 TL11					P6 Cô Chi	1 - 3 TH12		
5	Điều dưỡng cơ bản và CCBD	1-2	VDTRAM TTTAN		PKB2 Cô An	5 - 7 (TH3)							PMP Cô An	1 - 3 (TH4)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tới